

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh hiện hữu đến đường tránh thành phố Long Xuyên)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét Công văn số 2835/STNMT-MT ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh hiện hữu đến đường tránh thành phố Long Xuyên) và Văn bản số 635/BQLDA-KTTĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực thành phố Long Xuyên về việc đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh hiện hữu đến đường tránh thành phố Long Xuyên);

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh hiện hữu đến đường tránh thành phố Long Xuyên) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực thành phố Long Xuyên (sau đây gọi là Chủ dự án)

(Chữ ký)

thực hiện tại phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *1. sen luon*

Nơi nhận:

- Ban QLDA ĐTXD khu vực TP Long Xuyên;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: GTVT, XD, KHCHN;
- UBND TP Long Xuyên;
- Ban Giám đốc;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Trung tâm CNTTNTM (công khai thông tin);
- Phòng TNMT TP Long Xuyên;
- UBND phường Mỹ Phước;
- CCBVMT, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT. *VL*

GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
Nguyễn Việt Trí

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH HIỆN HỮU ĐẾN ĐƯỜNG TRÁNH THÀNH PHỐ LONG XUYÊN)

(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-STNMT ngày .20. tháng .9. năm 2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh hiện hữu đến đường tránh thành phố Long Xuyên).

- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực thành phố Long Xuyên.

- Địa chỉ liên hệ: Tầng 4, khối Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, số 99, đường Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Dự án đầu tư xây mới tuyến đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh hiện hữu đến đường tránh thành phố Long Xuyên), chiều dài khoảng 420 m và tạo quỹ đất 02 bên tuyến đường, trong đó:

+ Điểm đầu dự án tiếp giáp với cuối đường Nguyễn Văn Linh hiện hữu.

+ Điểm cuối dự án tiếp giáp với đường tránh thành phố Long Xuyên, thuộc phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Dự án chiếm dụng đất vĩnh viễn diện tích 140.286 m², bao gồm: đất ở 2.492,5 m²; đất cây lâu năm 34.585,9 m²; đất lúa 99.898,7 m²; đất giao thông 2.047 m²; đất thủy lợi 1.261,9 m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

- Tạo quỹ đất 02 bên tuyến đường: diện tích 130.206 m².

+ Phía bên trái rộng 100 m tính từ mép lề đường, diện tích 42.000 m².

+ Phía bên phải lấy hết khu đất theo quy hoạch, diện tích 88.206 m².

- Xây dựng tuyến đường diện tích 10.080 m², bao gồm các hạng mục: Hệ thống giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước.

+ Tuyến đường giao thông: Chiều dài khoảng 420 m, vận tốc thiết kế 40 km/h, chiều rộng nền đường 24 m, chiều rộng mặt đường 14 m.

+ Công trình thoát nước mưa: Sử dụng công BTLT Ø800 mm thoát nước mặt, tổng chiều dài 850 m và khoảng 22 hố ga thoát nước.

Handwritten signature

Handwritten mark



+ Công trình thoát nước thải: Nước thải hộ dân thoát ra HDPE Ø168 mm, nước thải từ hố xúc rửa thoát ra hố ga HDPE Ø 315 mm.

+ Hệ thống cấp điện: Xây dựng mới đường dây trung thế trên không 03 pha 22 kV; lắp mới 02 trạm biến áp 2x250 kVA; kéo mới đường dây hạ thế 03 pha 0,4 kV; kéo mới hệ thống chiếu sáng công cộng.

+ Hệ thống cấp nước: Lắp đặt mới tuyến ống cấp nước cho tuyến đường; lắp mới ống HDPE D200 mm (dày 11,9 mm); lắp mới ống HDPE D110 mm (dày 6,6mm); lắp đặt trụ cứu hỏa DN100 mm 03 hống chữa cháy (hống lớn D110 mm, hống nhỏ D69 mm).

+ Hệ thống cây xanh: Trồng cây xanh 02 bên vỉa hè; lắp đặt trụ đỡ, biển báo hiệu đường bộ và sơn mặt đường.

1.3.2. Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn thi công: Hoạt động giải phóng mặt bằng, rà phá bom mìn, thi công các hạng mục công trình của dự án và hoạt động sinh hoạt của công nhân.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động phương tiện lưu thông trên tuyến đường và hoạt động bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Điểm đầu của tuyến đường giao thông tiếp giáp với khu dân cư Tây Đại học An Giang, khoảng cách từ dự án đến nhà dân gần nhất khoảng 30 m; dự án cách khu dân cư Tây Đại Học An Giang mở rộng khu 1 và khu 2 khoảng 600 m.

- Dự án yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng của các loại đất: Đất lúa 99.898,7 m²; đất cây lâu năm 34.585,9 m²; đất ở 2.492,5 m²; đất giao thông 2.047 m²; đất thủy lợi 1.261,9 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động chiếm dụng đất, giải phóng mặt bằng tác động đến đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án.

- Hoạt động chặt phá, phát hoang thảm thực vật tại công trình trong phạm vi thi công; vận hành máy móc và thiết bị san nền làm giảm sự đa dạng sinh học tại khu vực, mất nơi cư trú các loài động vật tự nhiên, phát sinh bụi, khí thải và chất thải rắn.

- Hoạt động rà phá bom mìn tác động trực tiếp đến sự an toàn đối với cán bộ chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ.

- Hoạt động thi công tuyến đường giao thông làm phát sinh chất thải có khả năng tác động xấu đến môi trường, cụ thể:

+ Nước thải: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân, nước mưa chảy tràn qua công trình cuốn theo vật liệu rơi vãi và nước thải xây dựng.

Handwritten signature

Handwritten signature

+ Bụi và khí thải phát sinh do hoạt động đào đất, phát quang thảm thực vật; vận chuyển vật liệu, thiết bị xây dựng; hoạt động máy móc, thiết bị thi công tại công trình.

+ Chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn từ quá trình sinh hoạt của công nhân và chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng.

+ Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ hoạt động bảo trì máy móc thiết bị tại công trình.

+ Sự cố rủi ro xảy ra trong quá trình thi công như: Sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, sự cố trượt lở, sụt lún công trình, sự cố cháy nổ và các sự cố rủi ro về an toàn sử dụng điện.

* Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động phương tiện lưu thông trên tuyến đường phát sinh bụi và khí thải từ động cơ xe, bụi từ mặt đường.

- Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường phát sinh chất thải rắn với các thành phần như: bê tông nhựa tróc vỡ, đá vụn,... và chất thải rắn từ hoạt động phát quang cỏ dại, cắt tỉa cây xanh ven hai bên đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn: Lượng phát sinh khu vực dự án khoảng 42,3 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Đất, cát, bụi, rác,...

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên phục vụ dự án với lưu lượng phát sinh khoảng 0,9 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải xây dựng: Chủ yếu phát sinh từ công đoạn trộn bê tông, vữa, tưới ẩm công trình và vật liệu với lưu lượng phát sinh khoảng 200 lít/ngày. Thành phần chủ yếu: Đất, cát, xi măng,...

* Giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy tràn: Lượng phát sinh khu vực dự án khoảng 105,8 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Đất, cát,...

- Nước thải: Nguồn phát sinh nước thải chủ yếu từ hoạt động của các dự án phát triển trên phạm vi giải phóng mặt bằng.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Handwritten signature

Handwritten mark

ẤN
TỈNH

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi và khí thải từ quá trình phát hoang thảm thực vật; vận chuyển vật liệu, thiết bị; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu: Bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC, SO₃,...

- Giai đoạn vận hành: Bụi từ mặt đường cuốn theo lớp bánh xe; khí thải từ phương tiện giao thông sử dụng xăng dầu. Thành phần chủ yếu: Bụi, NO₂, CO, CO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải sinh hoạt: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động của cán bộ, công nhân tại công trình với khối lượng khoảng 13 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, vỏ hoa quả, các loại giấy gói, túi nilon,...

- Sinh khối thực vật: Chủ yếu phát sinh từ quá trình phát hoang thảm thực vật với khối lượng khoảng 38,79 tấn. Thành phần chủ yếu: Thực vật, các loại cây lâu năm, lúa, cỏ dại và cây bụi khác,...

- Chất thải rắn xây dựng: Chủ yếu phát sinh từ quá trình thi công với khối lượng khoảng 500 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Bao bì đựng xi măng, vữa xi măng rơi vãi, gạch đá vụn, xà bần, sắt thép vụn,...

* Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn phát sinh chủ yếu phát sinh từ hoạt động phát hoang cỏ dại ven hai bên đường, cắt tỉa cây xanh và hoạt động bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường. Thành phần chủ yếu: Sinh khối thực vật, bê tông nhựa tróc vỡ, đá vụn,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại.

- Giai đoạn thi công xây dựng: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị với khối lượng phát sinh khoảng 171,5 kg/năm. Thành phần chủ yếu: Dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt, các vật dụng chứa dầu nhớt hư hỏng thải bỏ, dung môi sơn,...

- Giai đoạn vận hành: Không có.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Tiếng ồn: Phát sinh từ các phương tiện vận chuyển vật tư; vận hành các máy móc, phương tiện cơ giới thi công tại dự án, phương tiện ra vào dự án.

- Độ rung: Phát sinh chủ yếu từ các máy móc, xe chở vật liệu; các hoạt động thi công và phục vụ thi công như: Ép cọc, khoan đào,...

* Giai đoạn vận hành: Tiếng ồn do phương tiện tham gia giao thông ra vào khu vực.

3.4. Các tác động khác

Handwritten mark

Handwritten mark

- Tác động của việc chiếm dụng đất: Dự án thu hồi vĩnh viễn diện tích 140.286 m² đất, trong khu vực giải phóng mặt bằng phần lớn là đất nông nghiệp trồng lúa nước và đất cây lâu năm. Việc chuyển diện tích đất nông nghiệp lớn sẽ dẫn đến các tác động như: Tác động mất diện tích đất lúa; tác động mất nhà ở; giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến mồ mả của nhân dân địa phương; tác động đến sự đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án.

- Tác động kinh tế - xã hội trong giai đoạn thi công dự án.

- Tác động trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng: Tác động của việc chặt phá thảm thực vật; tác động của hoạt động rà phá bom mìn.

- Các tác động do sự cố, rủi ro gồm: Tai nạn giao thông; tai nạn lao động; trượt lở, sụt lún công trình; sự cố cháy nổ và các sự cố về an toàn sử dụng điện.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn: Đảm bảo nước mưa trên bề mặt công trường không chảy qua khu vực bề mặt có chất gây ô nhiễm như xăng dầu và không gây úng ngập; bố trí khu vực tập kết nguyên vật liệu xây dựng không nằm gần cống, rãnh thoát nước; bố trí tập kết vật liệu xây dựng vào khu vực có mái che, trường hợp các bãi vật liệu không bố trí được phải dùng tấm bạt che phủ vật liệu; kiểm soát chất thải chứa dầu từ hoạt động công trường; giới hạn phạm vi thi công; tổ chức thi công hợp lý.

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động loại 02 phòng bằng composite (thể tích 01 m³) tại công trường thi công; sau khi giai đoạn thi công kết thúc, hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng: Tổ chức nhân lực và bố trí khu vực trộn bê tông hợp lý theo từng giai đoạn thi công của công trình; sử dụng phương tiện cơ giới để trộn vật liệu xây dựng tại công trình; lót đáy các vị trí trộn vữa xi măng; tận dụng lượng nước thải phát sinh để tưới ẩm công trình.

* Giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa được thu gom về tuyến cống thoát nước mưa BTLT Ø800, hướng thoát nước mưa về đường Nguyễn Văn Linh hiện hữu.

- Nước thải: Đối với nước thải từ các công trình mời gọi đầu tư xây dựng thuộc phạm vi tạo quỹ đất của dự án, đơn vị đầu tư có trách nhiệm xử lý nước thải đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra. Nước thải sẽ được đầu nối vào hệ thống thu gom thoát nước thải của dự án sau khi có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Phạm vi dự án xây dựng hệ thống thu gom nước thải HDPE Ø168mm thu gom nước thải và xây dựng cống thoát nước thải HDPE Ø315mm thu gom nước thải từ hồ xúc rửa.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.1.2. Công trình và biện pháp giảm bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng: Tổ chức thực hiện thi công hợp lý; không phá dỡ và vận chuyển phế liệu vào ban đêm (từ 22 giờ đến 6 giờ); quản lý và xử lý chất thải từ việc phá bỏ thảm thực vật hợp lý; sử dụng phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu đúng trọng tải của xe quy định, có bạt phủ kín thùng xe, đảm bảo tiêu chuẩn khí thải; Phun nước tại các tuyến đường vận chuyển 02 lần/ngày (sáng khoảng 7 - 8 giờ, chiều khoảng 12 - 13 giờ) bằng xe bồn 05 m³; làm sạch đường khu vực gần các cửa ra vào khu vực thi công; quy định khu vực di chuyển.

- Giai đoạn vận hành: Thu gom chất bẩn trên đường khoảng 10 ngày/lần bằng phương pháp cơ học; trồng cây xanh hai bên đường; tiến hành phun nước rửa đường bằng thiết bị chuyên dụng trong thời kỳ khô nắng kéo dài.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa rác loại 240 lít có nắp đậy để thu gom, vào cuối mỗi ngày công nhân tập kết rác thải phía trước công trình tiếp giáp đường Nguyễn Văn Linh hiện hữu, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Sinh khối phát hoang thảm thực vật:

+ Các loại cây gỗ lớn cho người dân xung quanh tận dụng sử dụng trong gia đình, phần còn lại hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Đất đào tận dụng đắp đê bao trong phạm vi dự án.

- Chất thải rắn xây dựng: Thu gom các loại chất thải có thể tận dụng được về khu chứa phế liệu (có mái che, dửng vách xung quanh, vị trí cạnh kho vật tư) để lưu chứa, định kỳ phân loại và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu; các loại chất thải không thể tận dụng được sử dụng san lấp mặt bằng dự án hoặc cho các hộ dân xung quanh có nhu cầu.

* Giai đoạn vận hành: Khi tiến hành cắt tỉa cây xanh hoặc bảo trì nền đường yêu cầu đơn vị thi công đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải phát sinh và xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và những quy định khác của pháp luật liên quan. Trường hợp có đồ thải, chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bố trí khu lưu trữ chất thải nguy hại diện tích 6 m², sử dụng 03 phuy nhựa loại 60 lít để lưu chứa dầu nhớt thải và 02 thùng chứa loại 120 lít để lưu chứa chất thải rắn nhiễm dầu; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh tại các công trình được mời gọi đầu tư xây dựng thuộc phạm vi tạo quỹ đất của dự án, đơn vị đầu tư có trách nhiệm bố trí khu vực thu gom chất thải nguy hại và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và những quy định khác của pháp luật liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

+ Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công: Không sử dụng máy móc, phương tiện vận chuyển có mức ồn >70 dBA hoặc các hoạt động có thể tạo ra mức ồn >70 dBA để thi công vào ban đêm; tất cả các phương tiện khi đỗ ở hiện trường sẽ tắt động cơ; định kỳ kiểm tra thiết bị, máy móc.

+ Kiểm soát mức ồn nguồn: Không sử dụng đồng thời các thiết bị có độ ồn cao tránh cộng hưởng; phương tiện sử dụng để vận chuyển sẽ được giới hạn tốc độ khi vận chuyển ngang qua các đối tượng nhạy cảm.

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do độ rung:

+ Không sử dụng xe lu và búa máy vào ban đêm.

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

+ Có kế hoạch dự phòng đền bù cho hộ dân chịu ảnh hưởng bởi độ rung trong quá trình thi công.

- Giai đoạn vận hành:

+ Tuyên truyền, nâng cao ý thức của người tham gia giao thông.

+ Bố trí các biển báo hạn chế tốc độ phù hợp tại các khu vực dân cư, các biển báo cấm bóp còi khi đi qua các khu vực tập trung dân cư.

+ Trồng và duy trì cây xanh ở hai bên đường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn về môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Không có.

4.4.2. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học: Không có.

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Quản lý đảm bảo an toàn giao thông: Lắp công rào chắn bằng vách tole đoạn tiếp giáp với khu dân cư trong quá trình thi công; bố trí nhân sự hướng dẫn giao thông trong trường hợp mật độ giao thông khu vực cao; kiểm soát phương tiện vận chuyển vật tư thiết bị ra vào công trình; không vận chuyển vào thời gian cao điểm (thời gian tan sở và thời gian ra về các trường học).

- Quản lý, phòng ngừa và ứng phó tai nạn lao động: Quy định các nội quy làm việc tại công trường; lắp đặt biển báo nguy hiểm tại các khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn cao và chỉ cho phép người có trách nhiệm ra vào; trang bị bảo hộ lao động cho công nhân; phương tiện vận chuyển và các thiết bị thi công cơ giới được sử dụng phải đạt quy chuẩn quy định.

- Giảm thiểu tác động do sự cố trượt, lở, sụt lún: Kiểm tra bờ kênh tại các khu vực xây dựng đường dẫn, các bển lên xuống vật liệu và các đoạn mương thi công công ngang đường; trường hợp xảy ra sụt lở phải ngừng các hoạt động (thi công, vận chuyển, bốc dỡ vật liệu, hoạt động đi lại,...) và thực hiện khắc phục sụt lở; ưu tiên thi công phần gia cố chân taluy theo thiết kế.

- Giảm thiểu tác động do sự cố cháy nổ, sự cố liên quan đến điện: Đảm bảo thi công xây dựng theo đúng kế hoạch và đúng vị trí quy định, đảm bảo công tác chữa cháy tại khu vực khi có sự cố xảy ra; thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, các biển báo, biển cấm lửa, nội quy phòng cháy chữa cháy, phương tiện phòng cháy chữa cháy; trang bị hệ thống còi, keng báo cháy và trang bị bình chữa cháy cầm tay tại khu vực lán trại; xây dựng nội quy phòng chống cháy nổ.

* Giai đoạn vận hành:

Handwritten signature

- Tai nạn giao thông: Lắp đặt; bố trí chiếu sáng trên đường bảo đảm chiếu sáng liên tục vào ban đêm; dùng sơn phản quang để kẻ vạch phân làn.

- Sự cố sạt lở, sụt lún: Thường xuyên kiểm tra các vị trí có nguy cơ sạt lở, sụt lún; lập kế hoạch duy tu và vận hành; kiểm tra, giám sát công trình trước, trong và sau mùa mưa bão; phối hợp chính quyền và nhân dân địa phương bảo vệ tuyến công, đường, vỉa hè và cây xanh khu vực dự án.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:

- Biện pháp giảm thiểu tác động do chiếm dụng đất:

+ Thực hiện tốt phương án và chính sách bồi thường theo quy định hiện hành: Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý địa phương trong việc xác định khối lượng và kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng, đảm bảo sự đồng thuận của người dân.

+ Giảm thiểu tác động do di dời mộ mã trong khu thi công: Thông báo sớm thời gian giải phóng mặt bằng ít nhất 06 tháng cho các hộ dân; bồi thường và hỗ trợ kinh phí hợp lý cho việc di dời, vận chuyển và chôn lấp mộ mới; thực hiện xử lý chất thải từ di dời các ngôi mộ phù hợp.

- Giải pháp giảm thiểu tác động kinh tế - xã hội:

+ Thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất như giới thiệu việc làm cho các hộ dân bị mất đất sản xuất; ưu tiên tuyển dụng lao động, công nhân xây dựng là những người mất đất nông nghiệp.

+ Quán triệt 100% công nhân viên làm việc trên công trường ký cam kết không vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự.

+ Đăng ký tạm trú nếu công nhân ở lại tại công trường.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của hoạt động rà phá bom mìn: Công tác rà phá bom mìn do đơn vị có chức năng, năng lực thực hiện theo đúng quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng

* Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

* Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại đoạn thi công công trình.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, Tổng bụi lơ lửng (TSP), NO₂, SO₂, CO.

Handwritten signature

Handwritten signature

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

Không có.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có).

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường sau:

- Khoanh định ranh giới của dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực dự án trước khi triển khai thực hiện dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, xói lở, sụt trượt, đảm bảo không gây tác động xấu đến hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng và ảnh hưởng xấu tới việc sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lúa ở các khu vực liền kề, hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án.

- Lắp đặt hệ thống, biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về quản lý, bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động, an toàn đê điều, phòng chống lụt bão và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

4-2015

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh An Giang; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển và đổ thải.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi tập kết, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro, tai biến địa chất, sạt lở do quá trình thực hiện dự án gây ra.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến các yếu tố nhạy cảm về môi trường đã nêu trong Mục 1.4 của Quyết định phê duyệt này; có giải pháp thu gom, thoát nước ở chân taluy đảm bảo không gây úng ngập, ảnh hưởng đến môi trường xung quanh dự án.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác. Số liệu giám sát phải được lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết./.



Handwritten signature